

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2018/DS-ST

Ngày 22-10-2018

*V/v “Tranh chấp về nghĩa vụ
thanh toán theo hợp đồng
mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thuận;
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông bà Lý Tường Vy – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2018/TLST-DS, ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc *“Tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán tài sản”*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 454/TB-TA ngày 9 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Ngọc T– sinh năm 1977; hộ kinh doanh cá thể.

Địa chỉ: thôn V X , xã P P , huyện Đ P , tỉnh Quảng Ngãi

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh L – sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn V X , xã P P , huyện Đ P , tỉnh Quảng Ngãi

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/06/2018, bản tự khai ngày 20/8/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Phan Ngọc T trình bày: Ông là chủ hộ kinh doanh cá thể, kinh doanh bán vật liệu xây dựng, bị đơn có xây dựng nhà ở cho cá nhân bị đơn, nên bị đơn trực tiếp đến cửa hàng vật liệu xây dựng của ông mua vật liệu xây dựng, bị đơn có thanh toán cho ông một số tiền, số tiền còn lại bị đơn nợ là 97.639.000 đồng. Khi ông giao vật liệu xây dựng đến nhà bị đơn, bị đơn là người ký nhận nợ. Đến ngày 10/07/2016, hai bên có lập biên bản đối chiếu công nợ số tiền 97.639.000 đồng, từ khi đối chiếu công nợ đến nay bị đơn chưa trả nợ cho ông, ông đã đòi nợ nhiều lần, nhưng bị đơn không trả. Nay, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả cho ông số tiền 97.639.000 đồng, ông không yêu cầu trả lãi.

Tại các biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 24/8/2018, bị đơn là Trần Thị Thanh L trình bày: Bà công nhận bà là người trực tiếp đứng ra mua vật liệu xây dựng của nguyên đơn, bà là người trực tiếp ký nhận vào sổ nợ của nguyên đơn; bà mua vật liệu xây dựng tại cửa hàng vật liệu xây dựng của nguyên đơn là để xây dựng nhà riêng cho bà, hiện nhà này bà đang quản lý, sử dụng. Số nợ 97.639.000 đồng là nợ riêng của bà, không có liên quan đến ai khác. Hiện bà còn nợ nguyên đơn số tiền 97.639.000 đồng. Nay, nguyên đơn yêu cầu bà trả số tiền 97.639.000 đồng, bà đồng ý trả. Do điều kiện con còn nhỏ, đi lại khó khăn nên bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tại phiên tòa:

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ, tiếp cận công khai chứng cứ, lập biên bản không tiến hành hòa giải được, có thông báo kết quả phiên họp và Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Nguyên đơn có đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể kinh doanh bán vật liệu xây dựng, bị đơn có mua vật liệu xây dựng nhà ở có nợ nguyên đơn số tiền 97.639.000 đồng theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 10/7/2016. Hiện số nợ trên bị đơn chưa trả cho nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ 97.639.000 đồng, bị đơn đồng ý trả nợ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 97.639.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu trả lãi, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Phan Ngọc T có đơn khởi kiện bà Trần Thị Thanh L cư trú ở thôn V X , xã P P , huyện Đ P, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 01 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn ông Phan Ngọc T và bị đơn bà Trần Thị Thanh L đều thừa nhận hai bên có giao kết hợp đồng mua bán tài sản; theo đó bị đơn có mua vật liệu xây dựng để xây dựng nhà ở tại cửa hàng vật liệu xây dựng của nguyên đơn. Đến ngày 10/7/2016 hai bên có lập biên bản đối chiếu công nợ, xác nhận số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 97.639.000 đồng. Theo quy định Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015 thì đây là hợp đồng mua bán tài sản. Xét hợp đồng vay giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 97.639.000 đồng. Theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây được coi là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3] Nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận việc xây dựng nhà ở, mua bán vật liệu xây dựng và có phát sinh số tiền nợ là 97.639.000 đồng là nợ riêng của bị đơn, không liên quan đến ai khác, hiện nhà ở bị đơn đang quản lý, sử dụng. Nay, Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 97.639.000 đồng và bị đơn đồng ý trả nợ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 97.639.000 đồng.

[4] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn là $(97.639.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 4.882.000 \text{ đồng}$.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 01 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 430, 433, 434, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Ngọc T. Buộc bị đơn bà Trần Thị Thanh L phải trả cho ông Phan Ngọc T số tiền là 97.639.000 đồng (chín mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải trả thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh L phải chịu 4.882.000 đồng (tám triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Phan Ngọc T số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.441.000 đồng (hai triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0001472, ngày 27/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS huyện Đức Phổ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Sang